



## SÁNG KIẾN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN SỨC KHOẺ SINH THÁI Ở ĐÔNG NAM Á

*Sổ tay theo dõi*

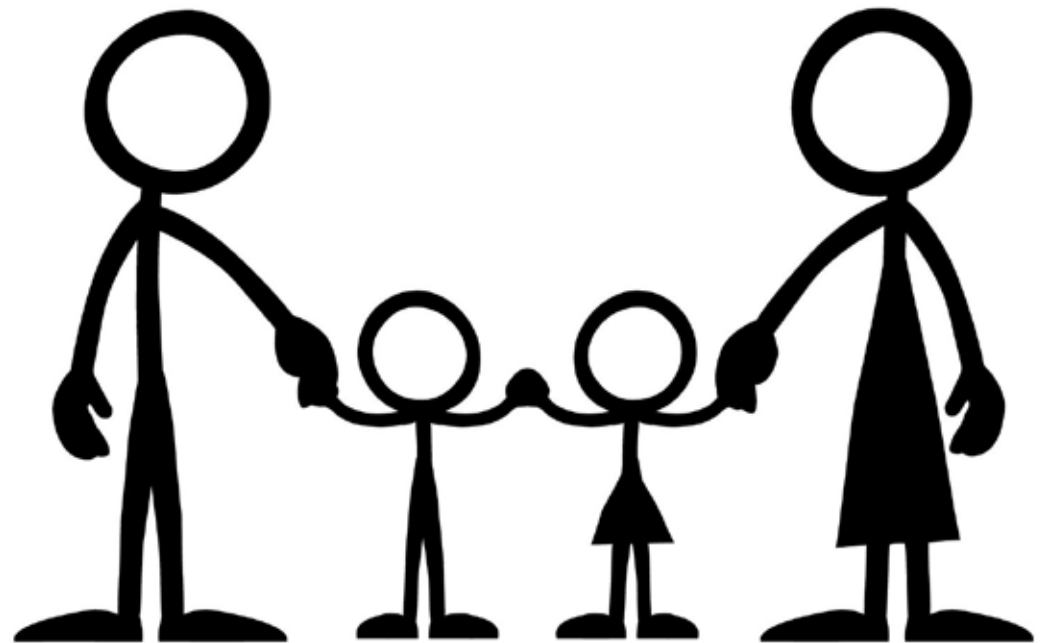
# SỨC KHOẺ GIA ĐÌNH VÀ VẬT NUÔI

Hà Nội, 2015

**THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH**

TT	Họ và tên (Chủ hộ)	Quan hệ đối với chủ hộ	Năm sinh	Giới tính	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp
1	..... (Chủ hộ)					
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						

*Số tay theo dõi*  
**SỨC KHOẺ GIA ĐÌNH**



### BẢNG THEO DÕI TÌNH HÌNH SỨC KHOẺ CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH

Ai trong gia đình mắc bệnh?	Vấn đề sức khoẻ	Thời gian mắc bệnh?		Khám bệnh ở đâu?	Điều trị bệnh ở đâu?	Đã sử dụng những thuốc gì?	Tình trạng bệnh hiện nay? (Nặng hơn, vẫn như trước, đỡ hơn, đã khỏi)
		Từ ngày	Đến ngày				

## BẢNG THEO DÕI TÌNH HÌNH SỨC KHOẺ CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH

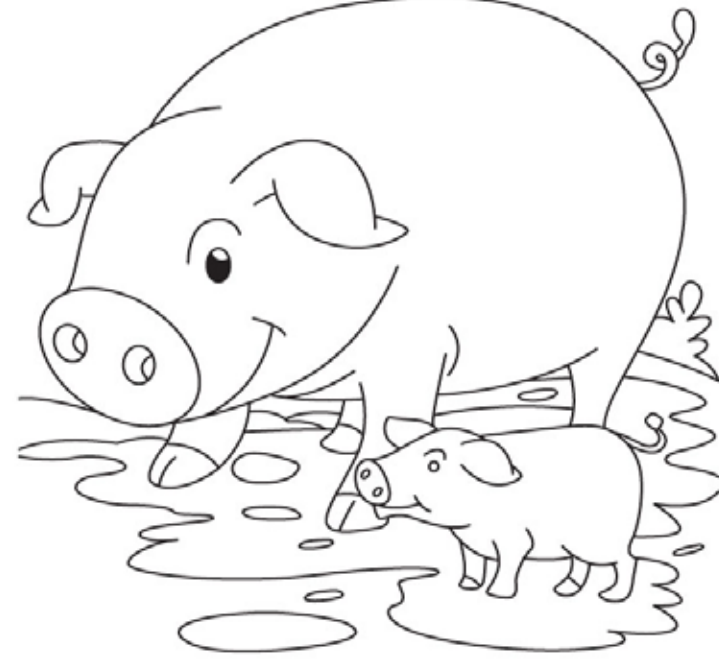
Ai trong gia đình mắc bệnh?	Thời gian mắc bệnh?		Khám bệnh ở đâu?	Điều trị bệnh ở đâu?	Đã sử dụng những thuốc gì?	Tình trạng bệnh hiện nay? (Nặng hơn, vẫn như trước, đỡ hơn, đã khỏi)
	Từ ngày	Đến ngày				

## BẢNG THEO DÕI TÌNH HÌNH SỨC KHOẺ CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH

Ai trong gia đình mắc bệnh?	Thời gian mắc bệnh?		Khám bệnh ở đâu?	Điều trị bệnh ở đâu?	Đã sử dụng những thuốc gì?	Tình trạng bệnh hiện nay? (Nặng hơn, vẫn như trước, đỡ hơn, đã khỏi)
	Từ ngày	Đến ngày				

# BẢNG THEO DÕI TÌNH HÌNH SỨC KHOẺ CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH

Ai trong gia đình mắc bệnh?	Vấn đề sức khoẻ	Thời gian mắc bệnh?		Khám bệnh ở đâu?	Điều trị bệnh ở đâu?	Đã sử dụng những thuốc gì?	Tình trạng bệnh hiện nay? (Nặng hơn, vẫn như trước, đỡ hơn, đã khỏi)
		Từ ngày	Đến ngày				



## Số tay theo dõi SỨC KHOẺ VẬT NUÔI

		Số tai/tên:										Nguồn gốc:							
		Giống:					Chưa:					Mẹ:							
		Ngày sinh:										Ngày nhập:							
Lúa đẻ	Tuần phối	Phối giống		Dự kiến ngày đẻ	Ngày đẻ thực tế	Tổng số lợn con sinh ra	Lợn chọn nuôi		Số lợn con loại sau sinh	Cai sữa									
		Lần 1	Lần 2				Số lượng	Tổng trọng lượng (kg)		Thai chết khô, ngạt	Đị tật	Trọng lượng < 0,7 kg	Ngày	Số con	Tổng trọng lượng (kg)				
		Ngày	Số tai/ tên	Ngày	Số tai/ tên														





## QUY TRÌNH TIÊM VẮC XIN PHÒNG BỆNH CHUNG CHO LỢN

Tuổi lợn	Phòng bệnh	Loại thuốc	Ghi chú
<b>0 ngày</b>	Dịch tả (Nếu đàn nái bị bệnh)	Vacxin dịch tả lợn	Tiêm cho lợn trước khi bú sữa đầu
<b>3 ngày</b>	Thiếu máu do thiếu sắt E.coli viêm ruột hoại tử lần 1	Fe và VTM B12 Vacxin E.coli	Tiêm bắp
<b>5-7 ngày</b>	Viêm phổi địa phương (Suyễn) lần 1	Vacxin suyễn	Tiêm bắp
<b>14 ngày</b>	Tai xanh lần 1	Vacxin tai xanh	Tiêm bắp
<b>20 ngày</b>	Hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản lần 1	Vacxin rối loạn hô hấp và sinh sản	Tiêm bắp
<b>15-25 ngày</b>	Phó thương hàn	Vacxin phó thương hàn	Tiêm bắp
<b>25 ngày</b>	Viêm phổi địa phương (Suyễn) lần 2	Vacxin suyễn	Tiêm bắp
<b>35 ngày</b>	Dịch tả lợn lần 1	Vacxin dịch tả	Tiêm bắp
<b>45 ngày</b>	Lở mồm long móng	Vacxin Lở mồm long móng	Tiêm bắp
<b>45-50 ngày</b>	Phó thương hàn và tụ dậu lợn lần 1	Vacxin phó thương hàn và tụ dậu lợn	

<b>50 ngày</b>	Hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản lần 2	Vacxin rối loạn hô hấp và sinh sản	Tiêm bắp
<b>60 ngày</b>	Dịch tả lợn lần 2	Vacxin dịch tả	Tiêm bắp
<b>70-75 ngày</b>	Phòng bệnh tụ dậu lần 2	Vacxin tụ dậu lợn	Tiêm bắp
<b>6 tuần (trước phối)</b>	Tiêm phòng sảy thai lần 1	Vacxin sảy thai	Tiêm bắp
<b>3 tuần trước phối</b>	Tiêm phòng sảy thai lần 2	Vacxin sảy thai	Tiêm bắp
<b>Ngay sau khi đẻ</b>	Tiêm phòng Hội chứng MMA ( <i>mastitis, metritis, agalactia</i> : Viêm vú, viêm tử cung và mất sữa )	Vacxin hội chứng MMA	Tiêm bắp
<b>Sau đẻ 2 tuần</b>	Phòng khô thai	Vacxin khô thai	Tiêm bắp
<b>Sau đẻ 3 tuần</b>	Hội chứng rối loạn hô hấp & sinh sản (nhắc lại)	Vacxin hội chứng MMA	Tiêm bắp

## BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG

### NGUYÊN NHÂN:

Bệnh do vi khuẩn *Pasteurella multocida* gây ra. Bệnh xảy ra trên lợn mọi lứa tuổi, phổ biến nhất là lợn từ 3 - 6 tháng tuổi.



### TRIỆU CHỨNG:

#### Thể quá cấp:

Lợn sốt 41°C hoặc cao hơn, ho, thở khó, tím tái vùng bụng, tai và ben, phù thũng dưới da vùng đầu, mặt, tai (Hình ảnh 1). Lợn chết nhanh sau 1 - 2 ngày do ngạt thở.

#### Thể cấp tính:

Lợn ủ rũ, ăn ít hoặc bỏ ăn, sốt cao 41°C hay hơn. Niêm mạc mũi bị viêm, chảy nước mũi đặc, đôi khi có lẫn máu. Lợn thở khó và nhanh, ho khan từng tiếng, khi ho co rút toàn thân. Xuất hiện nhiều vết tím đỏ trên da, đặc biệt là ở vùng đầu, niêm mạc bị tím tái. Thường lợn chết sau 3 - 4 ngày do hiện tượng ngạt thở.

#### Thể mãn tính:

Thường kế tiếp theo thể cấp tính. Lợn thở khó, thở nhanh, khò khè, ho từng hồi, ho khi vận động nhiều, tiêu chảy. Khớp xương bị viêm, sưng nóng, đau, nhất là khớp đầu gối, da đỏ ứng từng mảng, bong vảy. Lợn bệnh gầy yếu dần, chết sau 1- 2 tháng.

### PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

#### Phòng bệnh:

- Tiêm phòng vaccin tụ huyết trùng cho lợn theo lịch.
- Tăng cường quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thức ăn, nước uống.
- Tăng cường vệ sinh chuồng trại định kỳ sát trùng chuồng bằng vôi bột hoặc một số thuốc sát trùng thông dụng.
- Tăng cường sức đề kháng cho đàn lợn (bổ sung VTM, khoáng chất, điện giải, men tiêu hóa), đặc biệt vào những khi thời tiết giao mùa để tăng cường sức đề kháng tự nhiên.

#### Trị bệnh:

- Cách ly lợn ốm, có chế độ chăm sóc riêng
- Sử dụng một số loại kháng sinh (như Kanamycin, Streptomycin, Tiamulin, Tetracycline, Gentamicin), liều lượng và liệu trình sử dụng theo khuyến cáo của nhà sản xuất.
- Kết hợp với các thuốc trợ sức như B1, Glucose, B12 hoặc B.complex.
- Khử trùng, tẩy uế chuồng trại trong thời gian điều trị bằng vôi bột hoặc một số thuốc sát trùng thông dụng.

## BỆNH ĐÓNG DẤU LỢN

### NGUYÊN NHÂN:

Do vi khuẩn *Erysplathrix rhusiopathiae* gây nên

### Phương thức truyền lây:

Lợn ở mọi lứa tuổi đều có thể bị bệnh. Tuy nhiên, lợn trưởng thành thường mắc bệnh với thể nhẹ. Lợn không tiêm phòng tỷ lệ mắc bệnh 10-30 %.

**Bệnh lây lan qua:** Da bị tổn thương qua thức ăn, nước uống mang mầm bệnh.

### TRIỆU CHỨNG:

**Thể quá cấp tính:** Bệnh phát triển nhanh, lợn sốt cao 41-42°C, co giật sau đó giãy giụa rồi chết, các bệnh tích hầu như chưa xuất hiện.

**Thể cấp tính:** Thời gian ủ bệnh 1-7 ngày, sốt cao 42°C, mắt đỏ, chảy ghèn.

- Giảm ăn, khát nước, nôn mửa, phân bón đen, kiệt sức.
- Trong đàn bệnh thường thì đầu tiên có một vài con chết, sau 2-4 ngày xuất hiện những đốm đỏ hình tứ giác, vuông, chữ nhật... đặc biệt có ở hông, da bụng, lưng. Khi hết bệnh những đốm đỏ trên da sẽ trở thành vẩy.



Xuất huyết trên da lợn có hình dạng như con dấu

### Thể mãn tính:

- Thường tổn thương khớp khuỷu, đầu gối, mắt cá, hông, lúc đầu khớp sưng, đau, sau đó cứng lại, sưng nhưng không viêm làm cho lợn đi lại khó khăn.
- Lợn gầy, thở khó và bị tím xanh khi dùng sức quá nhiều hoặc có thể chết đột ngột do kiệt sức, mệt.

### PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

#### Phòng bệnh:

- Chăm sóc nuôi dưỡng tốt, chú ý các biện pháp sát trùng để phòng dịch thường xuyên
- Nâng cao sức đề kháng, chống stress, cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng. Sử dụng một trong các sản phẩm sau:
  - + Bổ sung B - COMPLEX vào nước và thức ăn
  - + Bổ sung vitamin A,D,E
  - + Tiêm vaccin tụ dấu phòng bệnh cho lợn

#### Trị bệnh:

- Có thể sử dụng kháng sinh để trị bệnh như: Gentamycin, Tylocin, Penicillin, Streptomycine. Liều dùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất
- Dùng kết hợp các sản phẩm cung cấp chất bồi dưỡng, tăng sức kháng bệnh, giúp lợn mau hồi phục. Sử dụng một trong các sản phẩm sau:
- Tiêm B - COMPLEX, vitamin A,D,E, thuốc giảm sốt Anagin. Liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

## BỆNH PHÓ THƯƠNG HÀN

### NGUYÊN NHÂN:

Do vi khuẩn họ *Salmonella*, chủ yếu là *Salmonella choleraesuis* và *Salmonella typhisuis* gây ra. Vi khuẩn tác động chủ yếu đến bộ máy tiêu hoá gây viêm dạ dày, ruột, tiêu chảy, mụn loét ở ruột già. Bệnh thường xảy ra trên lợn con từ cai sữa đến 4 tháng tuổi.



Lợn bị tiêu chảy nặng, mất nước dẫn đến chết

### TRIỆU CHỨNG:

#### Thể cấp tính :

- Lợn sốt 41,5 - 42°C, kém ăn hoặc bỏ ăn. Giai đoạn đầu lợn táo bón, bí đại tiện, nôn mửa, sau đó lợn tiêu chảy, phân lỏng, màu vàng, có nước và máu, lợn hay kêu la do viêm dạ dày, viêm ruột nặng.
- Lợn thở khó, thở gấp, ho, suy nhược. Cuối thời kỳ bệnh, da tụ máu thành từng nốt, đỏ ửng rồi chuyển thành màu tím xanh ở tai, bụng, mặt trong đùi ngực. Bệnh tiến triển trong 2 - 4 ngày, lợn gầy còm, còi cọc, tiêu chảy nhiều rồi chết.

#### Thể mãn tính:

Lợn gầy yếu dần, ăn uống giảm sút, chậm lớn thiếu máu, da xanh, có khi trên da có những mảng đỏ hoặc tím bầm. Lợn tiêu chảy phân lỏng vàng rất thối. Thở khó, ho, sau khi vận động lợn mệt nhọc, đi lại khó khăn. Bệnh kéo dài trong vài tuần, một số có thể khỏi bệnh nhưng chậm lớn.

### PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

#### Phòng bệnh:

- Vệ sinh chuồng trại, chăm sóc nuôi dưỡng tốt, lợn mới mua về phải nhốt riêng để theo dõi 10-15 ngày trước khi nhập trại.
- Định kỳ sát trùng chuồng trại bằng thuốc sát trùng (1 lần/tuần)
- Tách riêng và loại thải ngay những lợn bệnh không được để làm giống.
- Kết hợp bổ sung một trong số sản phẩm cung cấp dinh dưỡng, tăng sức đề kháng như:
  - + ADE.B COMPLEX: 2g/kg thức ăn, dùng liên tục.
  - + C COMPLEX: 2g/kg thức ăn, dùng liên tục.
- Có thể phòng bệnh bằng vaccin ở những vùng an toàn dịch. lợn con sau đẻ 4 -5 ngày có thể tiêm vaccin, những nơi có dịch đe dọa có thể tiêm sớm hơn.
- \* Chú ý: Không nên tiêm vaccin trong khi đàn lợn con đang bị bệnh.

#### Trị bệnh:

- Dùng một trong các chế phẩm sau: Gentamycin, Tylocin, Florfenicol. Liều dùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Kết hợp dùng một trong các sản phẩm sau để trợ lực, mau hồi phục bệnh, tăng hiệu quả điều trị bệnh: B - COMPLEX, Vitamin C, Anagin. Liều dùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất
- Sát trùng chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, 2 ngày 1 lần trong suốt thời gian lợn bị bệnh.

## BỆNH E.COLI

### NGUYÊN NHÂN:

Có nhiều nhóm *E.coli* gây bệnh với những đặc điểm khác nhau nhưng quan trọng nhất là nhóm *E.coli* gây tiêu chảy phân trắng ở lợn con theo mẹ và nhóm gây phù thủng, tích nước xoang bụng ở lợn cai sữa.



*Đàn lợn chỉ nằm, mệt, khó thở*

### TRIỆU CHỨNG:

Nhóm *E.coli* gây tiêu chảy phân trắng thường gặp trên lợn sơ sinh. Khi bệnh lợn con đi tiêu phân lỏng như nước, có bọt, trắng, vàng nhạt, có mùi hôi khó chịu. Một số lợn bệnh bị ói mửa, bụng thót, mắt lõm sâu, da tím tái. Lợn bị mất nước nhanh, lông xù, dờ, suy yếu trầm trọng, không bú và có thể chết sau 24 - 48 giờ tiêu chảy.



*Phù và sưng quanh mí mắt*

Nhóm *E.coli* gây phù thủng thường gặp trên lợn con sau cai sữa 1 - 2 tuần và những con lớn trội trong đàn là những con bị nhiễm đầu tiên. Lợn bệnh lờ đờ, đi đứng xiêu vẹo hay nằm liệt, co giật, hôn mê. Có thể tiêu chảy hoặc không. Sưng phù ở mí mắt, lưỡi, âm hộ, hầu họng.

### PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

#### Phòng bệnh:

- Tiêm phòng cho lợn con theo lịch khuyến cáo và hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Tiêm phòng cho lợn nái mang thai thời điểm trước khi sinh 3-5 tuần.
- Tăng cường quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thức ăn, nước uống.
- Tẩy uế chuồng trại định kỳ bằng các thuốc sát trùng thông dụng, lưu ý vệ sinh thú y cho lợn nái trước và sau khi đẻ
- Chuồng trại luôn đảm bảo thông thoáng, ấm về mùa đông, mát về mùa hè, tránh ẩm ướt.
- Có chế độ thức ăn thích hợp cho lợn sau cai sữa như: giảm chất tinh bột và khẩu phần đạm của lợn con cai sữa
- Bổ sung đầy đủ các loại Vitamin A, PP, B5, Fe cho lợn mẹ trước khi đẻ 7-8 ngày và lợn con sơ sinh ( 3-5 ngày tuổi).
- Tăng cường sức đề kháng cho đàn lợn (bổ sung VTM, khoáng chất, điện giải, men tiêu hóa).
- Tiêm phòng Vacxin cho lợn theo hướng dẫn của nhà sản xuất

#### Trị bệnh:

- Cách ly lợn ốm, có chế độ chăm sóc riêng
- Tiêm kháng thể E.coli cho đàn lợn (liệu trình theo khuyến cáo của nhà sản xuất).
- Tiêm kháng sinh (Hanflor, Enrofloxacin, Coli-D, RTD-Gentamax...), liệu trình theo khuyến cáo của nhà sản xuất.
- Khử trùng, tẩy uế chuồng trại trong thời gian điều trị

## BỆNH SUYỄN LỢN

### NGUYÊN NHÂN:

Bệnh suyễn lợn do *Mycoplasma hyopneumoniae* gây ra, vi khuẩn tác động chủ yếu trên bộ máy hô hấp gây viêm phổi. Lợn con từ 3 - 4 tháng tuổi dễ mắc bệnh. Bệnh lây lan nhanh do tiếp xúc trực tiếp và qua hơi thở, bệnh xảy ra quanh năm nhưng nghiêm trọng nhất là lúc trời lạnh và ẩm.



Lợn khó thở, thở kiểu chó ngồi

### TRIỆU CHỨNG:

#### Thể cấp tính:

Bệnh ít phổ biến chỉ xảy ra khi bệnh xâm nhập vào trại lần đầu và tất cả lợn mọi lứa tuổi đều có thể mắc bệnh đường hô hấp cấp tính. Lợn thường tách đàn nằm ở góc chuồng, kém ăn, chậm lớn, da nhợt nhạt, thân nhiệt bình thường hoặc sốt nhẹ, 40- 40,5°C. Lợn bệnh hắt hơi từng hồi, chảy nước mũi, vài ngày sau lợn ho liên tiếp 2 - 3 tuần sau đó giảm dần. Đôi khi có trường hợp lâu hơn. Lợn thở khó, thở nhanh và nhiều, lợn há hốc mồm để thở hơn. Trong một ô chuồng, đầu tiên chỉ một vài con bị ho, sau đó lan ra toàn cho đến khi tất cả đều bị ho kéo dài. Bệnh ít gây chết nhưng lợn thường bệnh nhiễm khuẩn phổi do kế phát.

#### Thể mãn tính:

Thường là do từ thể cấp tính chuyển sang, đây là thể bệnh phổ biến nhất. Lợn ho khan từng tiếng hay từng chuỗi dài, đặc biệt là lúc sáng sớm hoặc buổi tối, sau khi ăn xong. Lợn thở khó, thở khò khè về đêm.

Bệnh tiến triển trong vòng vài tháng đến nửa năm, thỉnh thoảng có con chết, nếu quản lý chăm sóc tốt đàn lợn có thể phục hồi.

#### Thể ẩn:

Thường thấy ở lợn trưởng thành, lợn vỗ béo. Không thấy hiện tượng thở khó, chỉ thỉnh thoảng thấy ho nhẹ, tăng trọng giảm.

### PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

#### Phòng bệnh:

- Vệ sinh thức ăn, nước uống.
- Chuồng trại luôn đảm bảo thông thoáng, ấm về mùa đông, mát về mùa hè, tránh ẩm ướt.
- Định kỳ sát trùng chuồng và dụng cụ chăn nuôi bằng thuốc sát trùng. Sau mỗi đợt nuôi tiến hành tổng vệ sinh chuồng trại, phun thuốc sát trùng toàn bộ khu vực chăn nuôi; dùng nước vôi 10 - 20% quét kỹ tường chuồng, nền chuồng rắc vôi bột; để chống chuồng 15 ngày trước khi nhập lợn.
- Thực hiện phun thuốc khử trùng khu vực chăn nuôi 1 lần/tuần.
- Con giống có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Đảm bảo mật độ nuôi.
- Tăng cường sức đề kháng cho đàn lợn (bổ sung VTM, khoáng chất, điện giải, men tiêu hóa).
- Tiêm phòng Vacxin cho lợn theo hướng dẫn của nhà sản xuất

#### Trị bệnh:

- Cách ly con bệnh
- Dùng thuốc kháng sinh (ví dụ Tylo - Tialin, Cefadoc, Tylosin, Tiamulin) của các hãng thuốc, dùng theo đúng chỉ dẫn về liều lượng.
- Tăng cường trợ sức, trợ lực bằng B-complex.

## BỆNH LEPTO

### NGUYÊN NHÂN:

Do xoắn khuẩn *leptospira* gây ra. Xoắn khuẩn xâm nhập vào cơ thể chủ yếu qua đường tiêu hoá. Ngoài ra có thể xâm nhập qua da, qua nhau thai hoặc bị côn trùng chích.



Lợn bị để non và vàng da

### TRIỆU CHỨNG:

#### Thể cấp tính:

Thời gian nung bệnh từ 3 - 5 ngày, lợn ăn ít hoặc bỏ ăn, thở nhiều, thỉnh thoảng có những cơn run giật tăng dần, nhiều con kêu thét lên sau đó ngã chúi xuống đất, lúc đứng dậy loạng choạng. Thân nhiệt tăng cao 40 - 41,5°C. Sau 4 - 5 ngày, niêm mạc, da có màu vàng, nước tiểu vàng có huyết sắc tố, mắt có ghèn, thậm chí bị mù. Lợn con có thể thấy vàng da, sốt nhẹ kèm theo tiêu chảy nhưng không quá 3 ngày nên khó nhận biết. Lợn con theo mẹ bị thiếu máu, da nhợt nhạt và hơi vàng, chậm lớn, lông rụng và phù nề ở đầu.

#### Thể mãn tính:

Bệnh phát âm ỉ, thời gian nung bệnh từ 3 - 20 ngày, lợn ăn ít hoặc bỏ ăn, uống nhiều nước, táo bón sau chuyển sang tiêu chảy, tiêu tiểu khó khăn, nước tiểu vàng, nước mắt chảy nhiều, thỉnh thoảng có những cơn run giật nhẹ. Mũi lợn khô bóng, mõm sưng, dần dần mặt phù to, mí mắt sụp xuống.

Ở lợn đực, bao dương vật sưng to trương thành một cái túi, đầu dương vật có khi thò ra ngoài không tụt vào được.

Ở lợn con, da có thể bong từng mảng, có con hai chân sau bị liệt nằm một chỗ hoặc đi khập khiễng.

Lợn nái thường có những rối loạn về sinh sản, sảy thai có thể từ 10 - 30%. Lợn con đẻ ra chết ngay hoặc có thể sống nhưng còi cọc chết dần.

### PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

#### Phòng bệnh:

- Cách ly thú bệnh và cần tập trung điều trị, kiểm soát không cho loài gặm nhấm như chuột vào chuồng trại. Phải đảm bảo khai thông cống rãnh, chuồng trại.
- Vệ sinh chăm sóc lợn tốt, định kỳ sát trùng chuồng trại bằng thuốc sát trùng
- Có thể sử dụng vaccin để phòng bệnh hoặc kháng huyết thanh.

#### Trị bệnh:

- Có thể dùng kháng huyết thanh để điều trị hoặc Dùng một trong các chế phẩm sau: tetracyclin, doxycilline, peni-strep, gentatyllo. Liều dùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất
- Phối hợp thêm các loại thuốc tăng sức đề kháng, giúp thú mau hồi phục bệnh. Dùng 1 trong các sản phẩm sau: ADE-B.COMPLEX, Vitamin C
- Sát trùng chuồng trại bằng thuốc sát trùng 2 ngày/ lần
- Chăm sóc nuôi dưỡng tốt.

## BỆNH LỞ MỒM LONG MÓNG

### NGUYÊN NHÂN:

Bệnh truyền nhiễm chung cho nhiều loài động vật có móng guốc như lợn, trâu bò, dê... Virus gây bệnh Lở mồm long móng hiện có 7 tuýp với nhiều tuýp phụ. Ở nước ta hiện nay tuýp gây bệnh được xác định là tuýp O.



*Mụn rộp ở móng và móng bị long ra*

### TRIỆU CHỨNG:

Thời gian nung bệnh từ 24 - 72 giờ có khi đến 10 ngày. Bệnh biểu lộ 3 triệu chứng rõ rệt :

- Sốt: Thân nhiệt lên cao khoảng 40-41°C
- Lở mồm: Nướu răng, lưỡi, vòm họng nổi mụn nước sau vài ngày vỡ ra, nhiễm trùng thành vết loét. Lợn nái bầu vú nổi nhiều mụn nước có mủ.
- Long móng: Phần tiếp giáp giữa móng và chân bị nổi mụn nước, sau đó vỡ ra, nhiễm trùng lở loét nung mủ, lợn đi khập khễnh, đau đớn. Bệnh nặng có thể sút móng .
- Ngoài ra có triệu chứng phụ như chảy nước miếng, lưỡi cứng thè ra ngoài.

Bệnh thường chỉ gây chết cho thú non, ít gây chết cho thú trưởng thành nhưng làm giảm năng suất và sản lượng. Đối với lợn nái chữa mang thai giai đoạn cuối có thể gây sảy thai.

### Bệnh tích:

Miệng có vết loét ở lợi, chân răng, hầu, thực quản, lưỡi. Phổi có thể bị viêm, tim mềm, có vết xám hay chấm nhạt (tim có vằn). Lá lách sưng đen. Ở 4 chân móng long hoặc sút hẳn ra.

### PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

#### Phòng bệnh:

- Thực hiện tốt biện pháp an toàn sinh học và vệ sinh phòng bệnh
- Không chăn thả trên đồng cỏ khi trong vùng đã có gia súc bệnh LMLM.
- Chuồng nuôi lợn nên làm xa chuồng trâu bò để tránh lây lan bệnh
- Phòng bệnh bằng vaccin. Ở nước ta nên dùng vaccin đa giá có đủ 3 type virus A, O, Asia1 cho cả lợn và trâu bò thì hiệu quả phòng bệnh sẽ cao hơn. Sau khi tiêm vaccin sẽ tạo miễn dịch được 6 tháng. Vì vậy mỗi năm nên tiêm phòng 2 lần.

#### Trị bệnh:

- Bệnh không có thuốc đặc trị nên không nên tự điều trị
- Khi phát hiện bệnh cần báo ngay cho thú y thôn hoặc xã để xử lý theo quy trình phòng dịch



## BỆNH LỢN TAI XANH

### NGUYÊN NHÂN:

Bệnh tai xanh do virus *Artevirus* gây ra. ảnh hưởng trên lợn ở mọi lứa tuổi. Bệnh gây sảy thai, chậm lên giống lại, lợn con chết tươi, chết khô, còi cọc chậm lớn. Đặc biệt những biểu hiện hô hấp trầm trọng trên lợn con theo mẹ và sau cai sữa.



Lợn bị tụ máu tím ở tai

### TRIỆU CHỨNG:

Triệu chứng chung rất thay đổi tùy thuộc vào chủng virus, trạng thái miễn dịch của cơ thể và tình trạng quản lý: Lợn thường sốt 39 -41°C, thở khó, một số ít (1-2%) xung huyết dưới da hoặc tím xanh ở tai, mũi, vú, âm hộ.

- Ở lợn theo mẹ có thể gây bệnh hô hấp nhẹ, bỏ ăn, hắt hơi, tăng tần số hô hấp, thở há mồm, có vết xanh tím ở tai. Mặt có thể bị phù, viêm kết mạc, phù thũng mí mắt, có thể bị chảy máu ở rốn, phân có thể màu nâu hoặc xám (do xuất huyết ruột). Ở lợn cai sữa, phát triển không đồng đều trong đàn, ho, đặc biệt là giai đoạn từ 40-50 ngày tuổi.
- Lợn lớn biểu hiện lâm sàng không rõ, Lợn nái rối loạn sinh sản kéo dài có biểu hiện sảy thai cuối kỳ (2 -3 tuần trước khi đẻ), nhiều lợn con sơ sinh chết tươi hoặc chết khô và dễ nhầm lẫn với một

số bệnh khác ảnh hưởng đến rối loạn sinh sản như bệnh giả dại, *Parvo*, *Lepto*.

### PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

#### Phòng bệnh:

- Tiêm phòng vắc xin tai xanh theo hướng dẫn của cơ quan thú y
- Cho lợn ăn loại thức ăn tốt, không ẩm mốc, đầy đủ chất dinh dưỡng.
- Giữ ấm chuồng trại lúc mưa gió, làm mát lúc nắng nóng.
- Vệ sinh, sát trùng kỹ bên ngoài và bên trong chuồng sau khi xuất bán lợn.
- Cách ly ngay những lợn bệnh để điều trị riêng.
- Không giết mổ heo bệnh tại nhà, không vứt xác thú chết xuống sông hoặc vứt ra ngoài đồng mà phải chôn sâu lợn chết và có rắc vôi bột.
- Không dấu dịch, không bán chạy lợn bệnh
- Trong mùa dịch bệnh nên hạn chế nhập lợn mới vào đàn (trước khi nhập đàn phải nuôi cách ly để theo dõi tối thiểu 3 tuần).
- Hạn chế khách tham quan.
- Phải luân phiên phun xịt thuốc sát trùng 2 lần/tuần

#### Trị bệnh:

- Bệnh không có thuốc đặc trị nên không nên tự điều trị
- Khi phát hiện bệnh cần báo ngay cho thú y thôn hoặc xã để xử lý theo quy trình phòng dịch

## BỆNH DỊCH TẢ LỢN

### NGUYÊN NHÂN:

Bệnh dịch Tả lợn do vi rút *Pestivirus*. Bệnh lây lan chủ yếu qua đường tiêu hóa hoặc đường hô hấp trên. Lây lan trực tiếp do lợn ốm tiếp xúc với lợn khỏe.

Lây lan gián tiếp: do thức ăn, nước uống bị nhiễm mầm bệnh hoặc qua các phương tiện vận chuyển, giày dép, quần áo của người chăn nuôi, côn trùng làm lây lan dịch.



*Xuất huyết lấm tẩm quanh mí mắt*



*Lợn bị tiêu chảy mất nước, nằm một mỗi túm tụm vào nhau*

### TRIỆU CHỨNG:

Vi rút dịch Tả lợn gây bệnh cho tất cả các loài lợn và ở mọi lứa tuổi, đặc biệt đối với lợn nái thường mang trùng truyền bệnh cho con và làm lây lan dịch. Thời gian ủ bệnh từ 3 - 8 ngày hoặc có thể dài hơn tùy thuộc vào độc lực của vi rút và sức đề kháng của con vật. Bệnh có thể xuất hiện ở 3 thể bệnh sau:

#### a. Thể quá cấp tính:

Thể này thường thấy ở lợn con, bệnh xuất hiện đột ngột, nhiều trường hợp lợn con chết mà không biểu hiện triệu chứng lâm sàng.

Lợn đang khỏe bỗng nhiên ủ rũ, bỏ ăn, sốt cao 41 - 43°C. Ở chỗ da mỏng như: bẹn, bụng có những nốt đỏ sau chuyển màu tím. Bệnh tiến triển 1 - 2 ngày con vật dấy dựa rồi chết, tỷ lệ chết có thể tới 100%.

#### b. Thể cấp tính:

Lợn bệnh chậm chạp, nằm đờ lên nhau, kém ăn rồi bỏ ăn, sốt cao 41 - 42°C kéo dài đến lúc gần chết. Mắt viêm đỏ có đờ màu xám hay nâu đen. Lợn ho, khó thở, ngồi như chó ngồi để thở, chảy nước mũi. Lợn nôn mửa, lúc đầu phân táo sau tiêu chảy nặng có khi ra cả máu tươi, phân lỏng màu vàng xám có mùi tanh khắm đặc trưng. Niêm mạc miệng, môi, chân răng, gốc lưỡi có những nốt loét phủ bựa màu vàng hay vàng xám.

Lợn có biểu hiện thần kinh, có những cơn co giật, lợn đi chệnh choạng, đầu vẹo, bại liệt nhất là bại liệt 2 chân sau. Đối với lợn nái chữa thường xảy thai, chết lưu thai hoặc lợn con sinh ra yếu, chết yếu. Bệnh tiến triển 8 - 15 ngày làm vật gầy yếu rồi chết.

#### c. Thể mãn tính:

Lợn mắc bệnh ở thể cấp tính lâu ngày không khỏi chuyển sang thể mãn tính, thường thấy ở lợn 2 - 3 tháng tuổi. Lợn lúc đi táo lúc tiêu chảy. Lợn ho, khó thở. Các nốt xuất huyết ở bẹn, tai, mũi, bụng, sườn, lưng chuyển từ màu đỏ sang màu tím sau đó da bị tróc từng mảng như bánh đa. Bệnh tiến triển 1 - 2 tháng làm lợn gầy yếu, chết do kiệt sức.

## PHÒNG VÀ TRỊ BỆNH

### Phòng bệnh:

\* Về chuồng trại:

- Chuồng trại cao ráo, chắc chắn, tránh nắng, tránh gió lùa, đảm bảo ấm về mùa Đông và thoáng mát về mùa Hè.
- Nền chuồng, tường chuồng phải phẳng để dễ quét dọn, cọ rửa, không đọng nước; trước cửa chuồng có hố sát trùng. Hạn chế người ngoài vào khu vực chăn nuôi.

- Có khu vực riêng để nuôi nhốt cách ly động vật mới mua về trước khi nhập đàn hoặc con vật ốm để theo dõi, điều trị.

*\* Về con giống:*

- Con giống nhập vào nuôi phải khoẻ mạnh, có nguồn gốc rõ ràng, xuất phát từ vùng an toàn dịch, được cơ quan thú y cấp giấy chứng nhận kiểm dịch, được nuôi cách ly để theo dõi 10 - 15 ngày.
- Khai báo với trưởng thôn xóm và thú y để quản lý và thực hiện tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin theo quy định.

*\* Về chăm sóc, nuôi dưỡng:*

- Cho vật nuôi ăn, uống đầy đủ, đúng khẩu phần đảm bảo chất lượng.
- Thường xuyên bổ sung vitamin, điện giải, men tiêu hoá để nâng cao sức đề kháng cho đàn vật nuôi.

*\* Về vệ sinh, tiêu độc, khử trùng:*

- Hàng ngày phải quét dọn chuồng nuôi, thu gom phân, rác để ủ, đốt hoặc chôn.
- Định kỳ tiêu độc, khử trùng chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi bằng vôi bột hoặc các loại hóa chất sát trùng như Benkocid, Han-iodine, Virkon,... khi không có dịch thực hiện 1 lần/tuần, khi có dịch 2 lần/tuần.
- Sau mỗi đợt nuôi phải tiến hành tổng vệ sinh chuồng trại, rửa nền chuồng bằng nước sạch, để khô, sau đó phun thuốc sát trùng toàn bộ tường, trần, nền chuồng. Dùng nước vôi 10% quét nền và tường chuồng. Để trống chuồng ít nhất 2 tuần trước khi nhập nuôi lứa mới.

*\* Tiêm phòng vắc xin:*

Sử dụng vắc xin Dịch tả lợn nhược độc đông khô chủng C cho tất cả các loại lợn từ 45 ngày tuổi trở lên, trường hợp tiêm sớm hơn (21 - 30

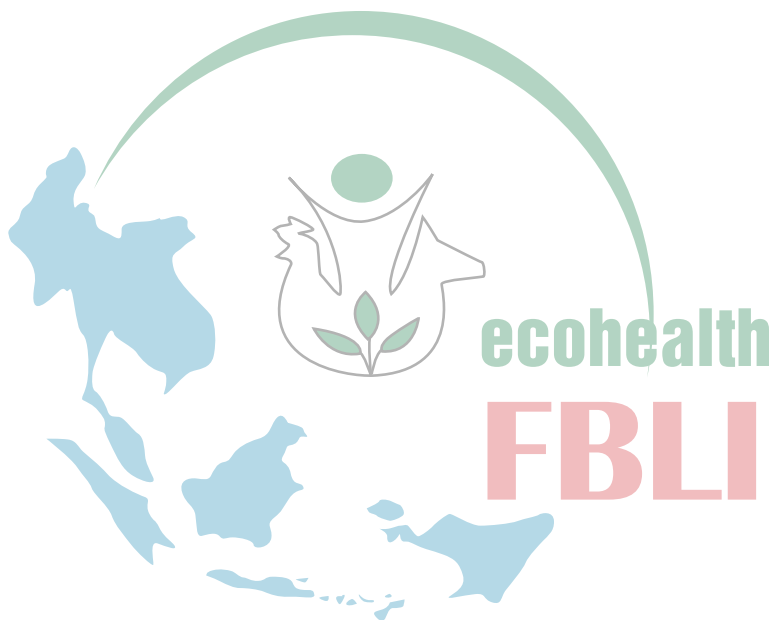
ngày tuổi) phải tiêm nhắc lại mũi 2 sau mũi 1 từ 3 - 4 tuần, sau đó cứ 6 tháng tiêm nhắc lại.

*\* Khai báo dịch:*

Người chăn nuôi phải thường xuyên theo dõi quan sát đàn vật nuôi, khi thấy lợn có hiện tượng ốm (sốt cao, bỏ ăn, mắt có dử, chỗ da mỏng có những nốt xuất huyết như muỗi đốt) phải nhanh chóng cách ly những con ốm ra khu vực riêng; không bán chạy, không vứt xác lợn chết ra môi trường, không giết mổ; báo ngay cho thú y hoặc chính quyền địa phương để được hướng dẫn biện pháp xử lý thích hợp.

**Tri bệnh:**

Bệnh dịch tả lợn do vi rút gây ra hiện nay chưa có thuốc điều trị đặc hiệu./.



## **DỰ ÁN NGHIÊN CỨU**

**“SÁNG KIẾN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN SỨC KHỎE  
SINH THÁI KHU VỰC ĐÔNG NAM Á”**

**Trung tâm nghiên cứu Y tế công cộng và hệ sinh thái (CENPHER)**

**Trường Đại học Y tế công cộng**

**Địa chỉ:** 138 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội

**Điện thoại:** 04 6273 3162 - Fax: 04 6273 3172

**Email:** cenpher@hsph.edu.vn

**Website:** www.ecohealthasia.net